TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2021
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hòa;

2. Bà Bùi Thị Lừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn EĐ, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn EĐ, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên vào ngày 27/8/2009. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bà H đi bán quán cơm cho em gái tại Nha Trang và nảy sinh quan hệ trai gái với người khác, đến 14/4/2020 thì bà H bỏ đi luôn cho đến nay, không quan tâm đến chồng con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm ai, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên ông T khởi kiện xin ly hôn bà H.

Về con chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thu H có hai con chung là Nguyễn Trọng Đ sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Tâm Đ sinh ngày 21/02/2012. Hiện

ông T nuôi cả hai con chung Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Tâm Đ, bà H nuôi cháu Nguyễn Thị Kim K sinh ngày 11/8/2006 (con riêng bà H). Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Nguyễn Thị Kim K là con riêng của bà H do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Thu H trình bày thống nhất với ông T về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, con riêng, con chung, tài sản. Bà H đồng ý ly hôn với ông T, giao hai con chung Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Tâm Đ cho ông T nuôi dưỡng, bà H nuôi con riêng của mình là Nguyễn Thị Kim K, không yêu cầu giải quyết về tài sản, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án, vì đi làm xa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà Hạnh cáp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ông Nguyễn Trọng T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc ly hôn với bà Võ Thị Thu H cư trú tại thôn EĐ, xã EB, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng dân sự: Bị đơn Võ Thị Thu H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm nên xin ly hôn, bà H đồng ý ly hôn, vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn bà Võ Thị Thu H của ông Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thu H đều thừa nhận có hai người con chung là Nguyễn Trọng Đ sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Tâm Đ sinh ngày 21/02/2012, bà Hạnh có con riêng là Nguyễn Thị Kim K sinh ngày 11/8/2006. Về con riêng của bà H đang ở với bà H, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, bà H đồng ý, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận.

Về tài sản: Ông T, bà H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Trọng T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trọng Thảo. Ông Nguyễn Trọng T được ly hôn bà Võ Thị Thu H.

Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Trọng T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trọng Đ sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Tâm Đ sinh ngày 21/02/2012 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động, hoặc khi ông T bà H có yêu cầu khác. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Võ Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng T và bà Võ Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Trọng T phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005783 ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, ông Thảo đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND h.Sông Hinh;
-Các đương sự;
-UBND xã Ea Bar;
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**